

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản B, xã B, tỉnh Lai Châu;

- Chị Teo Thị T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản B, xã B, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19 tháng 9 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T tự nguyện tìm hiểu về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2015 chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, nay là UBND xã B, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống anh Đ, chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 12/2024 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài thêm được nữa, cả hai anh chị đều tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T có 03 con chung là cháu Hà Văn T1, sinh ngày 06/3/2013, cháu Hà Thị T2, sinh ngày 04/02/2016 và cháu Hà Tú A, sinh ngày 12/8/2020. Anh Đ, chị T thỏa thuận, sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tú A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Đ sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Hà Văn T1 và Hà Thị T2 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T thỏa thuận: Anh Hà Văn Đ nộp toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự tổng số tiền là 300.000 đồng, anh Hà Văn Đ đã nộp lệ phí theo quy định.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tú A, sinh ngày 12/8/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Đ sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Hà Văn T1, sinh ngày 06/3/2013 và Hà Thị T2, sinh ngày 04/02/2016 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Hà Văn Đ và chị Teo Thị T thỏa thuận: Anh Hà Văn Đ nộp toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự tổng số tiền là 300.000 đồng, anh Hà Văn Đ đã nộp lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000140 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lai Châu ngày 19 tháng 9 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng THADS Khu vực 1- Lai Châu;
- UBND xã Bình Lư,
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết